**PHẦN THỨ NHẤT**

**Khái niệm và tầm quan trọng của kĩ năng, phương pháp rèn luyện kĩ năng**

**I. Quan niệm về kĩ năng sống**

**1. Kĩ năng là gì?**

Trên một chuyến đò, nhà khoa học tự hào về vốn hiểu biết của mình đã hỏi ông lái đò: “Ông có biết gì về địa lý không?”. Người lái đò lắc đầu: “Tôi chịu”. Nhà khoa học mỉa mai: “Vậy là ông đã mất 1/3 cuộc đời. Thế ông có biết gì về sinh vật không?”. Người lái đò lại lắc đầu: “Tôi chẳng biết gì về sinh vật hết”. Nhà khoa học cười: “Vậy là ông mất tiếp 1/3 cuộc đời nữa rồi”.

Bỗng nhiên mây đen kéo đến, gió bão nổi lên, con thuyền hai người đi chòng chành, giật lắc như muốn vỡ tung và chuẩn bị lật úp. Ông lái đò hỏi nhà khoa học: “Ông có biết bơi không?”. Nhà khoa học hốt hoảng: “Tôi không”. Ông lái đò lắc đầu: “Vậy là ông sắp mất cả cuộc đời rồi đấy”.

Khi tập đi xe đạp, nếu bạn có cả kho kiến thức những hướng dẫn về thao tác thì mãi vẫn không thể đi được xe. Chỉ khi bạn trèo lên xe và luyện tập thì bạn mới đi được. Muốn tăng kiến thức, bạn cần đọc, học hỏi. Muốn tăng kĩ năng, bạn cần rèn luyện.

“Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh” là câu nói của ông cha ta để lại muốn dạy cho chúng ta rằng “Làm giỏi một việc” còn hơn “Việc nào cũng biết mà không giỏi việc nào” chính là muốn mỗi chúng ta biết rèn luyện để biến công việc của mình thành những kĩ năng chuyên nghiệp.

Người có kĩ năng thông qua đào tạo và rèn luyện sẽ tạo kết quả xuất sắc vượt trội gấp nhiều lần người không có kĩ năng.

**Tóm lại**: *Kĩ năng là khả năng thực hiện một công việc trong những hoàn cảnh nhất định có hiệu quả gấp nhiều lần người không có kĩ năng, từ đó tạo ra năng suất vượt trội.*

2. **Kĩ năng xã hội là gì?**

1. ***Những kĩ năng xã hội cần thiết với người Mỹ:***

Bộ Lao động Mỹ (The U.S. Department of Labor) và Hiệp hội Đào tạo và Phát triển Mỹ (The American Society of Training and Development) đã thực hiện một cuộc nghiên cứu về các kĩ năng xã hội cơ bản trong công việc. Kết luận được đưa ra là có 13 kĩ năng xã hội cơ bản cần thiết để thành công trong công việc:

* Kĩ năng học và tự học (Learning to learn skills)
* Kĩ năng lắng nghe (Listening skills)
* Kĩ năng thuyết trình (Oral communication skills)
* Kĩ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills)
* Kĩ năng tư duy sáng tạo (Creative thinking skills)
* Kĩ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn (Self esteem)
* Kĩ năng đặt mục tiêu/ tạo động lực làm việc (Goal setting/ motivation skills)
* Kĩ năng phát triển cá nhân và sự nghiệp (Personal and career development skills)
* Kĩ năng giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ (Interpersonal skills)
* Kĩ năng làm việc đồng đội (Teamwork skills)
* Kĩ năng đàm phán (Negotiation skills)
* Kĩ năng tổ chức công việc hiệu quả (Organizational effectiveness)
* Kĩ năng lãnh đạo bản thân (Leadership skills)

1. ***Những kĩ năng xã hội được người Úc quan tâm:***

Hội đồng Kinh doanh Úc (The Business Council of Australia - BCA) và Phòng Thương mại và Công nghiệp Úc (The Australian Chamber of Commerce and Industry - ACCI) đã xuất bản cuốn “Kĩ năng hành nghề cho tương lai” (năm 2002), những kĩ năng xã hội được họ nói tới như sau:

* Kĩ năng giao tiếp (Communication skills)
* Kĩ năng làm việc đồng đội (Teamwork skills)
* Kĩ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills)
* Kĩ năng sáng tạo và mạo hiểm (Initiative and enterprise skills)
* Kĩ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc (Planning and organising skills)
* Kĩ năng quản lý bản thân (Self-management skills)
* Kĩ năng học tập (Learning skills)
* Kĩ năng công nghệ (Technology skills)

1. ***Những kĩ năng xã hội mà Singapore chú trọng:***

Chính phủ Singapore có Cục Phát triển lao động (Workforce Development Agency - WDA) đã thiết lập hệ thống các kĩ năng hành nghề ESS (Singapore Employability Skills System) gồm 10 kĩ năng:

* Kĩ năng công sở và tính toán (Workplace literacy & numeracy)
* Kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (Information & communications technology)
* Kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định (Problem solving & decision making)
* Kĩ năng sáng tạo và mạo hiểm (Initiative & enterprise)
* Kĩ năng giao tiếp và quản lý quan hệ (Communication & relationship management)
* Kĩ năng học tập suốt đời (Lifelong learning)
* Kĩ năng tư duy mở toàn cầu (Global mindset)
* Kĩ năng tự quản lý bản thân (Self-management)
* Các kĩ năng tổ chức công việc (Workplace-related life)
* Kĩ năng an toàn lao động và vệ sinh sức khỏe (Health & workplace safety).

**Tóm lại:** *Kĩ năng xã hội là năng lực tâm lý - xã hội được hình thành qua đào tạo và rèn luyện, tạo hành vi thích ứng và ứng xử tích cực giúp mỗi mỗi cá nhân đáp ứng nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày một cách hiệu quả nhất.*

**3. Kĩ năng sống là gì?**

Theo một số tổ chức thế giới, kĩ năng sống là *khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có khả năng đối phó hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hằng ngày. Bản chất của kĩ năng sống là khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng phó phù hợp và khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống trong cuộc sống.*

Và cũng theo các tổ chức trên, kĩ năng sống nói chung bao gồm các kĩ năng chủ yếu như: Kĩ năng tư duy, kĩ năng giao tiếp hiệu quả, kĩ năng tư duy sáng tạo, kĩ năng giải quyết vấn đề, kĩ năng ra quyết định, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng ứng phó với căng thẳng và cảm xúc;…

**II.Tầm quan trọng của kĩ năng**

1. **Thế giới dịch chuyển từ kiến thức sang kĩ năng**

Thế giới đang thay đổi với một tốc độ chóng mặt: Walt Disney cứ 5 phút lại công bố một sản phẩm mới; thông tin trên thế giới tăng gấp đôi sau khoảng 18 tháng; Sony mỗi giờ xuất sưởng 3 sản phẩm mới; lưu lượng thông tin di chuyển trên Internet tăng 30%/tháng, tăng gấp đôi sau 100 ngày; tổng số tin nhắn mỗi ngày lớn hơn dân số thế giới; hơn 3000 cuốn sách xuất bản mỗi ngày. Kiến thức thì tăng vô hạn trong khi khả năng lưu nhớ của con người lại rất ít thay đổi.

Hơn nữa, thế giới hiện đại tạo ra rất nhiều thiết bị công nghệ có khả năng lưu trữ khối lượng thông tin khổng lồ. Chỉ cần một chiếc USB, hay một chiếc điện thoại thông minh có kết nối internet, con người có thể tìm bất cứ thông tin nào họ muốn trong một tích tắc. Chính vì thế, việc nhớ kiến thức đang ngày càng trở nên lỗi thời, lạc hậu. Thay vào đó, xã hội đòi hỏi những người có chuyên môn, chất lượng lao động cao, thành thạo kĩ năng. Vì “ Người có kĩ năng tạo năng suất gấp nhiều lần người không có kĩ năng”.

**2. Kĩ năng tạo ra năng suất vượt trội**

Nền tảng của kĩ năng là cơ chế phản xạ có điều kiện. Người có kĩ năng làm việc theo các động tác, thao tác chuẩn đã thiết kế trước. Vì thế họ làm rất thuần thục, tạo ra kết quả chính xác, rút ngắn thời gian lao động nhiều lần, tạo hiệu quả công việc xuất sắc vượt trội.

Đặc biệt bạn có thể thấy rõ sức mạnh to lớn của kĩ năng trong các môn thể thao: bóng đá, bơi lội, đua xe, v.v... Các vận động viên có kĩ năng là những người tốc độ, khéo léo, xử lý tình huống phản xạ tức thì. Chính vì thế, những vận động viên có kĩ năng thường được đánh giá cao, đạt nhiều thành tích, có nhiều cơ hội phát triển.

**3.Tầm quan trọng của việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh:**

Kĩ năng sống có vai trò to lớn đối với quá trình phát triển hoàn thiện nhân cách của một con người. Nếu được trang bị kĩ năng sống đầy đủ thì học sinh sẽ tự tin hơn trong cuộc sống và biết hòa nhập với môi trường xung quanh để sinh tồn, để học tập và phát triển theo hướng *học để biết, học để làm việc, học để tự khẳng định mình và học để cùng chung sống.*

**PHẦN THỨ HAI**

**Giảng dạy kĩ năng sống**

**cho học sinh ở trường Tiểu học**

**I. Nguyên tắc dạy thực hành kĩ năng sống:**

**Việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh phải trên cơ sở lấy năng lực cụ thể và hoạt động tích cực của học sinh làm trung tâm, thông qua các hoạt động *tương tác* với người khác và *trải nghiệm* với các tình huống thực tế theo quan hệ đa chiều với nhiều hình thức khác nhau:**

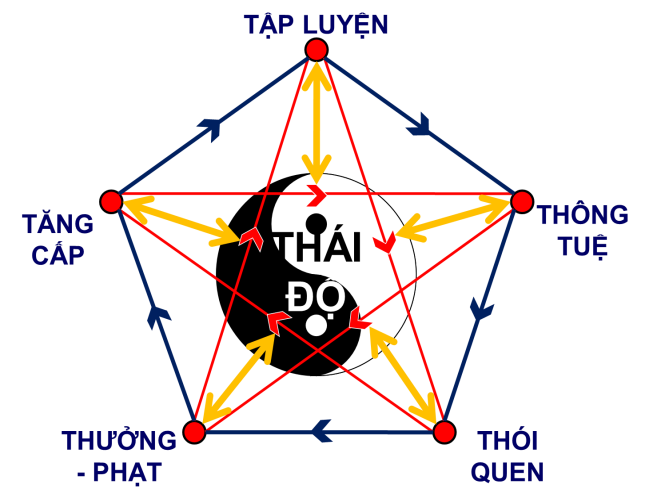
1. Thảo luận nhóm (đội, tổ)
2. Đóng vai
3. Tham gia trò chơi
4. Trả lời câu hỏi
5. Thực hành, luyện tập

……..

**II. Phương pháp rèn luyện kĩ năng sống (chinh phục kĩ năng)**

Việc rèn luyện luôn là yếu tố không thể thiếu cho bất kỳ ai với bất kỳ một thành công nào. Để trau dồi và phát triển kĩ năng, bạn không chỉ rèn luyện hàng ngày mà còn cần có phương pháp rèn luyện hiệu quả.

**1. Ngôi sao luyện kĩ năng:**



**2. Thiết kế - Chủ động tăng cấp**

Chỉ khi bạn thấy thiếu kĩ năng và nó thật sự ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn thì bạn mới đang bắt đầu bước đầu tiên của việc rèn luyện kĩ năng.

Điều quan trọng nhất đối với rèn luyện kĩ năng đó là:

* Nhận diện đúng kĩ năng mà bạn thực sự muốn trau dồi.
* Tình trạng hiện tại về kĩ năng đó của bạn
* Những nguồn lực có thể sử dụng trong quá trình rèn luyện.
* Tưởng tượng mức độ mà kĩ năng này đạt tới trong thời gian bao lâu.

Chúng ta thường sốt ruột, nóng vội khi học và rèn luyện kĩ năng. Khi muốn rèn luyện một kĩ năng, chúng ta thường bắt tay vào tập luyện ngay và cuối cùng chúng ta lại lãng phí rất nhiều thời gian vì những động tác và thao tác không chuẩn.

Bạn tưởng tượng và thiết kế những gì cho một kĩ năng:

* Động tác chuẩn
* Thao tác chuẩn
* Cấu trúc chuẩn
* Hoạt động, động tác bổ trợ.

Những động tác, thao tác, cấu trúc mới thiết kế phải vượt trội so với những gì ta đã có trước đây. Thế giới luôn thay đổi nên để bảo đảm dòng chảy nỗ lực liên tục tiến bộ xuất sắc vượt trội, mỗi chúng ta cần liên tục tăng cấp.

Trước khi bắt đầu rèn luyện một kĩ năng, bạn luôn luôn tưởng tượng ra mình sẽ rèn luyện kĩ năng đó như thế nào. Quá trình này là quá trình thiết kế, kết hợp giữa những gì bạn ghi nhớ từ trước với ý tưởng mới. Tưởng tượng thật cụ thể:

* Từng động tác chi tiết.
* Những thao tác chuẩn
* Những động tác bổ trợ tạo nên một cấu trúc cơ bản
* Những hình ảnh liên quan
* Những sự kiện tương đương

Nhờ có quá trình tổng hợp, thiết kế một cấu trúc cơ bản, khi rèn luyện, ta có thể tập trung vào những bài tập hiệu quả, có ích cho việc hình thành kĩ năng, hạn chế thời gian hao phí bởi những hành động thừa mà không hiệu quả.

**3. Kiên định tập luyện**

Các động tác, thao tác chuẩn đã được thiết kế như bộ khung xương cho sự hình thành và phát triển một sinh thể. Nhiệm vụ bây giờ là tất cả các bộ phận của cơ thể sẽ cùng kết nối và vận hành. Quá trình hoàn thiện ấy là một quá trình tôi luyện, lưu chuyển gian nan, thử thách.

Khi bước vào luyện tập các động tác, bạn cần:

* Đầu tư thời gian và nguồn công sức để tập trung cho rèn luyện.
* Đảm bảo độ chính xác cho từng động tác, thao tác và cấu trúc
* Xem việc rèn luyện kỹ năng là cả một quá trình.

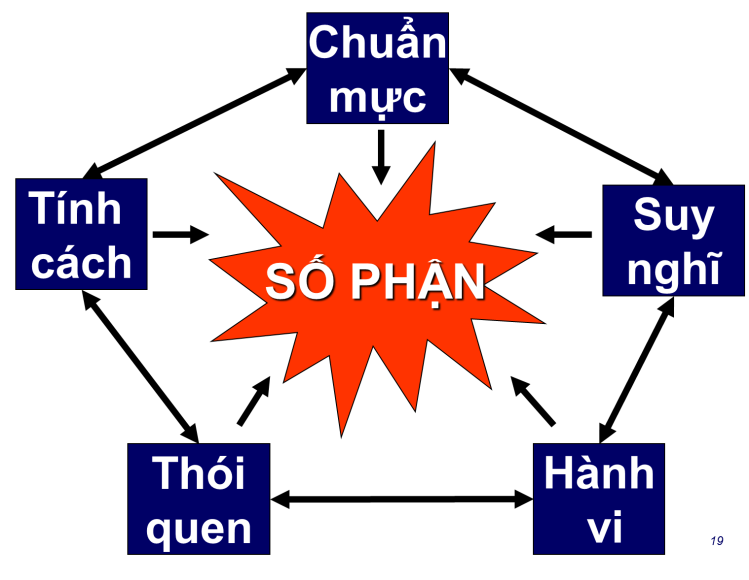
Những khó khăn bạn sẽ phải đối diện trong quá trình rèn luyện:

* Cảm giác chậm tiến bộ.
* Thể chất mỏi mệt căng thẳng.
* Nguồn lực bị phân chia mất tập trung
* Dừng lại khi cảm thấy tạm được

Những lúc như thế, bạn cần tự mình vượt qua được những khó khăn đó, kiên trì luyện tập, kiên định với mục tiêu rèn luyện

**4.Thói quen – Tính cách**

Các thống kê xã hội học cho hay, khoảng 95% công việc ta làm hàng ngày là theo thói quen. Như vậy việc biến các kĩ năng đã thông tuệ thành thói quen là một việc làm cực kỳ quan trọng để nâng cao năng suất làm việc và chất lượng cuộc sống.



Muốn biến một hành vi mới thành một thói quen bạn cần phải:

* Làm đúng một việc trong đúng giờ đó
* Thực hiện liên tục trong 21 đến 29 ngày.

Để rèn luyện một thói quen thành một kĩ năng ở mức chuyên nghiệp, bạn sẽ phải dành tối thiểu 2 tiếng đồng hồ trong 1 ngày để tập luyện.

Khi kĩ năng thành thói quen của bạn là khi kĩ năng đó trở thành:

* Thói quen mạnh như một tính cách
* Nhu cầu thiết yếu
* Bản năng.

**5. Thưởng phạt – Thúc đẩy**

Bạn sẽ trở nên hưng phấn và ham muốn hành động xuất sắc hơn khi được ban thưởng; và bạn sẽ cảm thấy xấu hổ, lo lắng sợ hãi khi tự trừng phạt mình, từ đó mà có thêm động lực để nỗ lực, kiên định rèn luyện và nâng cấp mình.

Liên tục khích lệ khi cá nhân làm được kết quả tốt và có phạt (phê bình) khi làm kết quả không tốt.

**PHẦN THỨ BA**

**Hướng dẫn giảng dạy**

**Thực hành kĩ năng sống**

(Theo bộ sách **Thực hành kĩ năng sống** dùng cho học sinh

Tiểu học (5 cuốn) do TS. Phan Quốc Việt chủ biên, NXBGD Việt Nam xuất bản)

Bộ sách **Thực hành kĩ năng sống** dùng cho học sinh Tiểu học được biên soạn cho 5 khối lớp, từ lớp 1 đến lớp 5, nhằm cung cấp cho các em những kiến thức cơ bản về các kĩ năng và hướng dẫn cách thực hành những kĩ năng đó một cách thành thạo, đó là những kĩ năng thiết thực, phổ biến trong cuộc sống hằng ngày, như các nhóm kĩ năng phát triển bản thân, quan hệ bạn bè, ứng xử trong gia đình, nhà trường và xã hội...

**I. Bộ công cụ trong sách “Thực hành kĩ năng sống”**

|  |  |
| --- | --- |
| Biểu tượng | Ý nghĩa |
| 1 Muc dich | Xác định ý nghĩa và lợi ích cho học sinh học Thực hành kĩ năng sống. |
| 2 Muc tieu | Sau buổi học, sau một bài học sinh làm được gì ?   * Kiến thức: Mô tả lại được các khái niệm, mô hình * Kỹ năng: Thực hành được các động tác, thao tác, chuỗi tiến trình |
| 3 Dan nhap | Các cách dẫn nhập:   * Câu chuyện, tình huống * Câu hỏi * Minh họa: Âm thanh, hình ảnh, video, bài hát |
| 4 Dong doi | Các cách hoạt động đồng đội:   * Trò chơi tập thể * Bài tập theo đội * Cùng làm sản phẩm * Tình huống đóng vai * Hát tập thể * Thi giải ô chữ * … |
| 5 Ca nhan | Các dạng bài tập:   * Trắc nghiệm, trả lời câu hỏi * Giải đáp tình huống * Lựa chọn phương án * Điền vào ô trống * … |
| 6 Bai hoc | Sau các hoạt động của lớp học, giáo viên tổng hợp, gợi mở để học sinh tự rút ra bài học (theo đội hoặc cá nhân)  Giáo viên đánh giá, khen thưởng và khích lệ. |
| 7 Mo rong | Giáo viên đưa ra những gợi ý để học sinh có hướng cơ bản áp dụng bài học (trong gia đình, trong xã hội)  Các dạng nội dung:   * Câu chuyện ý nghĩa * Tình huống thực tế * Video, bài hát, tranh, ảnh |

**II. Một số bài soạn mẫu theo sách**

***Thực hành kĩ năng sống* từ lớp 1 đến lớp 5**

LỚP 1

**Bài 5: Nghi thức giao tiếp**

(Trang 21-24 sách **Thực hành kĩ năng sống** lớp 1)



Giúp học sinh:

* Đưa đồ vật đúng cách theo quy tắc “Một chạm” sau khi học;
* Tạo thói quen xếp đặt đồ dùng và dụng cụ học tập gọn gàng, ngăn nắp;
* Chia sẻ với người thân, bạn bè về quy tắc đưa đồ vật.

| **Mục** | **Hoạt động dạy học** | **Chú ý** |
| --- | --- | --- |
| 1. **Quy tắc “Một chạm”** | | |
| Tr. 21 | **Thảo luận: Em đưa các đồ vật sau cho bạn như thế nào?**   * Lớp chia thành nhiều đội, mỗi đội 2 em * Các đội thảo luận và thực hiện đưa bút * Mời 2 bạn thực hiện đưa bút trước lớp | Giáo viên chưa cần nhận xét, chỉnh sửa cách đưa bút trong phần này  Nếu lớp lẻ ra một bạn thì bạn đó thực hành cùng cô giáo |
| Tr. 21 | **Bài tập: Cách đưa đồ vật thế nào là đúng nhất?**   * Chia lớp thành các đội, mỗi đội 2 em * Các em thảo luận và làm bài tập trong sách * Mời 6 em đứng thành hàng ngang trước lớp * Yêu cầu các em đưa lần lượt các đồ vật bút hoặc sách, kéo từ phải qua trái * Sau mỗi đồ vật, giáo viên nhận xét và chỉnh sửa cách đưa sao cho đúng * Yêu cầu các em điền lại đáp án đúng vào sách | Khi học sinh đưa đồ vật:   * Xoay người sang phía bạn * Mắt nhìn vào mắt bạn * Đưa đồ bằng hai tay * Người nhận nói: “Mình cảm ơn!”   Đáp án bài tập:   * Đuôi bút hướng về phía người nhận * Đưa sách xuôi chiều về phía người nhận * Đuôi kéo xuôi chiều về phía người nhận |
| Tr. 22 | **Đặt câu hỏi:**  Vậy theo các em quy tắc một chạm là gì?  Nếu đưa sách vở thì em nên đưa thế nào?  Nếu đưa bút thì em đưa thế nào?  Nếu đưa kéo thì em đưa thế nào? | Giáo viên sẽ hướng dẫn các em phần thực hành. |
| Tr. 23 | **Thực hành**  Cả lớp đứng lên chia thành nhiều đội, mỗi đội 2 em, thực hành đưa bút, kéo, sách, vở… cho nhau | Nếu lớp lẻ ra một em thì em đó thực hành cùng cô giáo. |
| 1. **Ứng dụng quy tắc “Một chạm”** | | |
| Tr. 23 | **Bài tập**   * Hỏi 2 câu hỏi trong bài (Em đưa chìa khóa xe máy như thế nào? Em xếp dép thế nào cho gọn gàng, thuận tiện nhất?) * Chia lớp thành nhiều đội, mỗi đội 2 em để thực hiện đưa chìa khóa và xếp dép * Gợi ý cho học sinh * Đưa chìa khóa xe thì nên chọn đúng chiếc chìa mà bạn em cần để bạn cầm dùng được ngay, không cần phải tìm lại chìa trong cả chùm. * Đối với giầy, dép em để sao cho mình bước chân ra cửa nếu xỏ chân vào là đi được luôn. |  |
| Tr. 23 | **Giáo viên hướng dẫn học sinh học thuộc bài thơ Quy tắc “Một chạm”**  Đưa đồ vật thật khéo  Bạn cầm dùng được ngay  …  Em nhớ bài “Một chạm” | Giọng đọc biểu cảm.Sử dụng một số động tác để minh họa cho từng hành động, chi tiết, diễn biến trong nội dung bài thơ. (VD: khi đọc “đưa đồ vật thật khéo” thì hai bàn tay xòe ra mềm mại , khi đọc “em nhớ bài “một chạm” thì hai tay đan chéo nhau đặt lên ngực) |
| Tr. 24 | **Thực hành: yêu cầu học sinh**   * Em cùng bạn sắp xếp đồ cho nhau để bàn học gọn gàng. * Em sắp xếp lại giầy dép, góc học tập, phòng của mình gọn gàng, ngăn nắp. * Em hướng dẫn người thân về quy tắc một chạm. * Thực hành chia bát, đũa, thìa (muỗng) cho bố mẹ, người thân, bạn bè đúng cách. |  |

LỚP 2

**Bài 6: Đôi tay kì diệu**

(Trang 33-37 sách **Thực hành kĩ năng sống** lớp 2)



Giúp học sinh:

* Trình bày được tầm quan trọng của đôi tay trong thuyết trình
* Dùng tay thuần thục, chuyên nghiệp để minh họa cho bài thuyết trình

| **Mục** | **Hoạt động dạy học** | **Chú ý** |
| --- | --- | --- |
| 1. **Đôi tay thuyết trình** | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\3.png  **Tr. 33** | **Tình huống:**   * Cho cả lớp tự đọc hoặc 1 bạn đọc cho cả lớp nghe. * Câu hỏi 1: tại sao Bốp gặp khó khăn khi qua đường?   + Mời 2 – 3 bạn đứng lên phát biểu ý kiến * Câu hỏi 2: Bi làm gì để qua đường?   + Mời 2 ý kiến của học sinh giải đáp tình huống này. * Câu hỏi 3: Cả lớp cùng thống nhất cách làm của Bi | Ngoài 3 câu hỏi trên, giáo viên có thể đặt thêm một số câu để hỏi học sinh xem còn cách nào khác, hiệu quả hơn không? |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\4.png | **Thảo luận:**   * Chia lớp thành các đội, mỗi đội 4-5 em, khuyến khích các bạn mới, không ngồi cùng nhau * Các đội cùng thảo luận câu hỏi: “Theo em, tay có quan trọng khi thuyết trình không? Tại sao? * Các đội cử 2 bạn đại diện lên trình bày ý kiến của đội mình | Điều chỉnh cách sử dụng tay của học sinh khi các bạn đứng lên trình bày |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\5.png | **Bài tập:**  **Đôi tay giúp gì cho em trong thuyết trình?**   * Các bạn chọn phương án phù hợp. * 2 bạn trao đổi với nhau về đáp án của mình | Học sinh sử dụng động tác tay minh họa khi trình bày |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\6.png | **Bài học:**  **Đôi tay giúp em tạo sự chú ý của người nghe và minh họa cho nội dung bài thuyết trình** | Giáo viên đặt câu hỏi và định hướng đáp án để học sinh nắm được bài học phần này |
| 1. **Đôi tay biết nói** | | |
| 1. Đổi tay tạo sự khác biệt | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\3.png | **Thảo luận:**  **“Nếu các em chỉ sử dụng một tay trong suốt quá trình nói thì các em cảm thấy như thế nào?”**   * Giáo viên minh họa bằng cách đứng nói và chỉ vung một tay, tay còn lại giữ thẳng. | Giáo viên có thể tạo một chút hài hước khi minh họa dùng một tay |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\5.png | **Bài tập:**  **Em dùng tay để thể hiện những nội dung sau như thế nào?**   * Giáo viên cho học sinh trình bày những câu nói trong sách kết hợp động tác tay. * Học sinh tự đưa ra ý kiến của bản thân * Hai bạn trình bày cho nhau xem cách thể hiện của mình | Nếu có nhiều thời gian, giáo viên có thể cho một học sinh trao đổi nhiều lần với các bạn xung quanh |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\6.png  **Tr. 35** | **Bài học:**  **Trong khi thuyết trình cần phải phối hợp cả hai tay để tránh sự nhàm chán và đơn điệu.**  Giáo viên cùng cả lớp thống nhất cách dùng tay trong các tình huống |  |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\8.png  **Tr. 35** | **Bài hát: Người tôi yêu thương**  Bên trái tôi đây là người tôi yêu tôi thương  Bên phải tôi đây là người tôi yêu tôi thương,…   * Cả lớp xếp thành vòng tròn * Vừa hát vừa thể hiện * Dùng các động tác tay đã học |  |
| 1. Chào hội trường | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\4.png  **Tr. 35** | **Thảo luận:**   * Chia lớp thành các đội, mỗi đội 4 hoặc 5 em * Yêu cầu các đội thảo luận câu hỏi trong sách   Mời đại diện một vài nhóm trình bày trước lớp | Học sinh trao đổi với bạn mới, tìm nhóm mới. |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\5.png | **Thực hành:**   * Giáo viên làm mẫu * Học sinh luyên tập * Giáo viên xếp lớp hình chữ U, mời khoảng 10 em lên thể hiện trước lớp | Học sinh tự do chọn vị trí luyện tập  Học sinh đứng giữa lớp khi trình bày |
| 1. Cách để tay | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\5.png  **Tr. 36** | **Bài tập:**   * Yêu cầu các em làm bài tập trong sách * Mời một vài em trả lời và giải thích tại sao * Giáo viên đưa ra câu trả lời đúng và giải thích |  |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\4.png  **Tr. 36** | **Thảo luận:**   * 2 em tạo thành một đội để thảo luận * Mời một vài em lên trình bày ý kiến của mình |  |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\6.png  **Tr. 37** | **Bài học:**   1. Những điều tay nên làm:   - Để trước bụng, ngang rốn;  - Vung từ trong ra ngoài, từ dưới lên trên;  - Vung trong khoảng từ thắt lưng đến cằm;   1. Những điều tay nên tránh:   - Chỉ 1 ngón: thể hiện sự không tôn trọng  - Khoanh tay: thể hiện sự phòng thủ, không cởi mở;  - ………. | Giáo viên đặt câu hỏi để học sinh tự rút bài học  Cả lớp sẽ cùng thực hiện các động tác trong bài học |
| **Luyện tập** | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v2\8.png  **Tr. 37** | **Bài thơ: Đôi tay em**   * Giáo viên yêu cầu học sinh đọc diễn cảm bài thơ “Đôi tay em”, kết hợp hình minh họa bằng tay cho bố mẹ cùng nghe. * Nhắc nhở các em chuẩn bị tiết học sau. | Lấy ví dụ minh họa để học sinh hình dung rõ ràng yêu cầu giáo viên |

LỚP 3

**Bài 6: Biểu cảm bằng nét mặt**

(Trang 24-33 sách **Thực hành kĩ năng sống** lớp 3)



**Giúp học sinh:**

* Sử dụng những nét mặt biểu cảm phù hợp với tâm trạng và nội dung khi thuyết trình
* Thể hiện được những nét mặt khác nhau theo từng cảm xúc.

**Chuẩn bị:** Giấy A0, bút dạ, bút màu

| **Mục** | **Hoạt động dạy học** | **Chú ý** |
| --- | --- | --- |
| 1. **Nét mặt cất lời (tr. 24)** | | |
| 1. Nét mặt thể hiện cảm xúc | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\3 Dan nhap.png | Khi đứng lên nói trước lớp, em thường thể hiện nét mặt như thế nào? | Giáo viên đưa ra minh họa lời nói và nét mặt không đồng nhất để học sinh thấy rõ sự khác biệt |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\4 Dong doi.png | **Thảo luận:**   * Giáo viên chia lớp thành nhiều đội, mỗi đội 3-4 em * Học sinh thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình | Điều chỉnh cách sử dụng tay của học sinh khi các em đứng lên trình bày |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\5 Ca nhan.png | **Bài tập 1:** Điền từ thích hợp vào ô trống   * Giáo viên nêu yêu cầu bài tập * Học sinh làm bài tập trong sách * Giáo viên mời 2 em lên trình bày bài làm của mình và giải thích   **Bài tập 2:**   * Giáo viên mời 6 em học sinh * 6 em lần lượt thể hiện 3 biểu cảm: Vui, buồn, cáu giận. * Giáo viên yêu cầu thể hiện lại nếu có em biểu cảm chưa đạt | Giáo viên có thể nêu thêm một số ví dụ khác khi các em đã trình bày xong bài làm của mình |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\6 Bai hoc.png | * Giáo viên đặt câu hỏi gợi mở bài học:  1. Nét mặt giúp các em thể hiện điều gì của bản thân? 2. Khi quan sát nét mặt của những người xung quanh, các em có thể biết được điều gì?  * Giáo viên nêu một số biểu cảm: Vui, buồn, tức giận, lo lắng, hồi hộp, hạnh phúc... * Tất cả học sinh cùng thể hiện từng nét mặt | Giáo viên có thể nêu thêm một số câu hỏi tình huống để học sinh suy nghĩ, như khi nào ta vui, khi nào ta buồn, khi nào ta lo lắng,… |
| 1. Nét mặt biết thuyết phục | | |
|  | **Thảo luận:** Để người khác tin tưởng em, nét mặt của em phải như thế nào với lời nói của em?   * Giáo viên chia lớp thành nhiều đội, mỗi đội 3-4 em * Học sinh thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình | Học sinh trình bày cần có ví dụ cụ thể |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\5 Ca nhan.png | **Bài tập**   * Giáo viên chia lớp thành các đội, mỗi đội 2 em * Giáo viên mời một em lên cùng làm mẫu theo yêu cầu: Hai tay nắm chặt, cả người gồng cứng, mặt cáu giận, quát to “Tớ quý cậu lắm” * Học sinh thực hiện như giáo viên đã làm mẫu * Giáo viên đặt câu hỏi để học sinh rút ra bài học: * Khi em thể hiện như vậy, bạn em có tin là em quý bạn không? (Không) * Vì sao? (vì mặt bạn hằm hằm, mắt giận dữ....) * Chúng ta tin vào biểu cảm khuôn mặt hay lời nói hơn? (Biểu cảm khuôn mặt) * Giáo viên nêu bài học: Biểu cảm khuôn mặt phù hợp vời lời nói thì lời nói sẽ thuyết phục. | Khi hỏi, giáo viên hỏi cả lớp, sau đó hỏi cụ thể một vài bạn |
|  | * Giáo viên đặt câu hỏi để học sinh rút ra bài học: * Biểu cảm khuôn mặt giúp chúng ta thể hiện điều gì? * Để lời lẽ thuyết phục, biểu cảm khuôn mặt và lời nói phải như thế nào? * **Kết luận** : Lời nói và nét mặt phải thống nhất và đi liền với nhau để người khác có thể hiểu và tin tưởng những gì em nói. | Giáo viên nên mời nhiều em trả lời, sau đó kết luận lại nội dung quan trọng nhất |
|  | **Bài thơ: Nụ cười**   * Cả lớp đồng thanh đọc bài thơ 2 hoặc 3 lần * Giáo viên mời một số em lên đọc, vừa đọc vừa biểu cảm khuôn mặt, thể hiện động tác minh họa | Giáo viên vừa theo dõi, vừa hướng dẫn các em thực hiện. |
| 1. **Cách thể hiện nét mặt (tr. 27)** | | |
| 1. Biểu cảm | | |
|  | **Thảo luận: Thế nào là khuôn mặt biểu cảm?**   * Giáo viên chia lớp thành nhiều đội, mỗi đội 3-4 em * Học sinh thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình   **Thực hành: Nặn hình khuôn mặt bằng đất sét (nếu có điều kiện thì bổ sung)**   * Giáo viên chia lớp thành nhiều đội, mỗi đội 6 em. Mỗi đội có một bộ đất sét nhiều màu. * Các đội sẽ dùng bộ đất sét màu đất khác nhau tạo cho đội mình một khuôn mặt tự chọn * Mỗi bạn nặn một bộ phận khác nhau trên khuôn mặt: Hình dáng khuôn mặt, hai mắt, mũi, miệng, tóc, tai. * Các đội giơ tay biểu quyết để chọn ra đội có khuôn mặt đẹp nhất, thể hiện đúng trạng thái cảm xúc nhất. | Giáo viên có thể nặn mẫu hình một số khuôn mặt để các em tập làm theo |
|  | **Bài tập 1, 2: Nối và điền vào chỗ trống**   * Giáo viên nêu yêu cầu bài tập * Học sinh làm bài tập trong sách * Giáo viên mời một vài em trình bày kết quả   **Thực hành**   * Giáo viên nêu yêu cầu bài tập * Học sinh tự vẽ vào sách * Giáo viên mời một vài em trình bày kết quả trước lớp | Giáo viên vẽ mẫu cho học sinh một khuôn mặt khác những hình đã có trong sách |
| 1. Tươi cười | | |
|  | **Thảo luận:** Vì sao em cần tươi cười?   * Giáo viên chia lớp thành các đội, mỗi đội 2 em * Học sinh thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình |  |
|  | **Bài tập:**   * Học sinh làm bài tập trong sách * Giáo viên mời 2 hoặc 3 em đứng lên chia sẻ với cả lớp về khuôn mặt em lựa chọn và giải thích vì sao em lựa chọn khuôn mặt đó. * Giáo viên đưa ra đáp án (khuôn mặt tích cực) * Giáo viên hỏi: Em thích khuôn mặt tích cực hay tiêu cực? Học sinh trả lời “Khuôn mặt tích cực ạ”.   **Thực hành:**   * Giáo viên nêu yêu cầu thực hành, chia lớp thành nhiều đội, mỗi đội 2 em * Học sinh thực hành * Giáo viên mời hai em lên thể hiện phần thực hành | GIáo viên có thể làm mẫu trước khi cả lớp thực hành |
|  | * Giáo viên tổng kết bài học và dặn dò học sinh: * Sử dụng thường xuyên biểu cảm khuôn mặt khi thuyết trình * Tích cực, vui vẻ với người thân, bạn bè, những người xung quanh |  |
| 1. **Luyện tập** | | |
|  | * Giáo viên nêu yêu cầu bài tập, dặn dò học sinh về thực hiện và lưu ý thực hành biểu cảm, thái độ tích cực hàng ngày chứ không chỉ sau buổi học này. |  |

LỚP 4

**Bài 1: Thái độ khi lắng nghe**

(Trang 4-7 sách **Thực hành kĩ năng sống** lớp 4)



Giúp học sinh:

* Chủ động lắng nghe người khác nói
* Sử dụng lời nói, hành động tích cực khi lắng nghe
* Có thái độ đồng cảm với câu chuyện của người nói

| **Mục** | **Hoạt động dạy học** | **Chú ý** |
| --- | --- | --- |
| 1. **Lắng nghe chủ động (trang 3)** | | |
| a. Chuẩn bị lắng nghe (trang 3) | | |
|  | Trong việc lắng nghe, điều đầu tiên cần được nhắc đến chính là sự chủ động của người lắng nghe, việc chủ động sẽ quyết định hiệu quả của việc lắng nghe. |  |
|  | * Yêu cầu học sinh đọc tình huống 1 (trang 3) và tự trả lời đáp án, sau đó giải thích tại sao em lại chọn đáp án đó   Học sinh:   * Trao đổi về việc lựa chọn đáp án của mình với bạn bên cạnh * Trả lời tình huống 2 vào sách. * Làm bài tập (trang 3) * Giải thích những lựa chọn của mình với 3 bạn khác   Đáp án: Thái độ mong muốn được nghe; Tư thế ngồi nghe, hướng về phía người nói. | Giáo viên theo dõi, gợi ý khích lệ các em trong khi các em trao đổi, hoặc suy nghĩ trước khi đưa ra các cấu trả lời, tạo không khí sôi nổi trong lớp học |
|  | Giáo viên:   * Đa số chúng ta khi gặp người khác đều chỉ muốn nói cho họ nghe, có thể kể về thành tích, những điều đặc biệt, hoặc chuẩn bị để kêu ca, phàn nàn… chứ ít ai chuẩn bị để nghe người khác nói. * Các em phải luôn chuẩn bị để chủ động lắng nghe trước khi giao tiếp với người khác. | Giáo viên nhấn mạnh, việc chủ động sẽ mang lại hiệu quả cao hơn. (ví dụ về sự chủ động trong nhiều trường hợp khác, ngoài việc lắng nghe) |
| b. Tích cực nhiệt tình (trang 4) | | |
|  | Người “tích cực”, “nhiệt tình”là người như thế nào? Những người mà em biết có thể hiện thái độ tích cực nhiệt tình không? |  |
|  | Học sinh:   * Đọc tình huống 1 và 2 (trang 4) * Đưa ra đáp án của bản thân.   Giáo viên:   * Hỏi đáp án của một số em và yêu cầu giải thích đáp án đưa ra.   **Bài tập trang 4**   * Học sinh chọn các phương án hợp lý * Giáo viên yêu cầu học sinh giải thích lý do chọn   Đáp án  Tập trung chăm chú, quan tâm và quan sát, khen ngợi và khích lệ, hưởng ứng câu chuyên. | Học sinh giải thích lý do cho câu trả lời của mình  + Bài tập “lắng nghe như thế nào là tích cực nhiệt tình”  + Học sinh có thể viết thêm các phương án ngoài sách đã nêu |
|  | **Bài thơ (trang 5)**  Lắng tai nghe tiếng bạn  Lắng tai nghe lời thầy  Tích cực và hăng say  Nhiệt tình và hết mình  Ai cũng yêu, cũng thích   * Cả lớp đọc thuộc bài thơ * Một vài em đứng lên đọc trước lớp | Giáo viên có thể hỏi cả lớp và mời một số em trả lời một số câu hỏi đặt ra từ những câu thơ trong bài thơ này. |
| 1. **Lắng nghe đồng cảm ( Trang 5)** | | |
| 1. Cấp độ lắng nghe (trang 5) | | |
|  | Giáo viên:   * Hướng dẫn học sinh tạo thành từng đội, mỗi đội 4-5 em   Học sinh:   * Thảo luận: “Theo em, lắng nghe để làm gì? * Các đội trình bày ý kiến của đội mình. * Thảo luận trả lời bài tập trang 5 * Bài tập 1: Lắng nghe để thấu hiểu người nói. * Bài tập 2: Các đội thảo luận và đưa ra ý kiến. | Giáo viên kiểm tra và giải đáp chung ý kiến của các đội. |
|  | **Giáo viên:**  Trong sáu thông điệp mà Liên hợp quốc đưa ra có 1 thông điệp về lắng nghe đó là: lắng nghe để thấu hiểu (Listen to Understand)  Giáo viên nhấn mạnh tầm quan trọng của lắng nghe và cho học sinh nhắc lại thông điệp “Lắng nghe để thấu hiểu” | Giáo viên tìm hiểu thêm về 6 thông điệp của Liên hợp quốc để có thể giải thích rõ hơn cho học sinh khi có thời gian. |
| 1. Thể hiện đồng cảm (Trang 6) | | |
|  | Giáo viên mời một em đứng lên đọc lại câu chuyện trang 6 – 7. |  |
|  | Giáo viên:   * Chia lớp thành nhiều đội, mỗi đội 2 em để thực hành bài tập trong sách.”Em hỏi bạn về khó khăn mà bạn đang gặp phải và em lắng nghe đồng cảm khi bạn kể chuyện” – sau đó đổi vị trí.   Học sinh   * Cho một số học sinh đứng lên phát biểu cảm nhận về cuộc nói chuyện sau khi được bạn mình lắng nghe |  |
|  | Lắng nghe đồng cảm là chủ động lắng nghe với thái độ tích cực, nhiệt tình. Chờ bạn nói xong thì em mới nói. Nhắc lại những từ quan trọng và hỏi lại để hiểu rõ tâm tư của người nói. | Giáo viên có thể giải thích thêm ý nghĩa thực tế của bài học này |
| 1. **Luyện tập** | | |
|  | Giáo viên gợi ý cho học sinh cách để lắng nghe đồng cảm với những người thân trong gia đình (ông, bà, bố mẹ) sau đó viết lại cảm nhận của mình vào sách  Ngoài ra, lắng nghe đồng cảm, lắng nghe tích cực áp dụng vào cuộc sống sẽ đem lại những lợi ích tốt đẹp với người biết lắng nghe. | Giáo viên chủ động tìm kiếm ví dụ thực tế (trong nhà trường, trên tivi, sách báo…) để giới thiệu với cám em |

LỚP 4

**Bài 11: Học cách tiết kiệm**

(Trang 56-63 sách **Thực hành kĩ năng sống** lớp 4)



**Giúp học sinh:**

* Hiểu giá trị của đồng tiền
* Biết cách sử dụng và tiết kiệm tiền

**Chuẩn bị:**

* Các tờ tiền mệnh giá khác nhau, mỗi loại 1->2 tờ
* Nhạc bài hát “Con heo đất”

| **Mục** | **Hoạt động dạy học** | **Chú ý** |
| --- | --- | --- |
| 1. **Mua thứ cần thiết (tr. 56)** | | |
| a. Phân biệt giữa “cần” và “muốn” | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\3 Dan nhap.png | **Câu chuyện**   * Giáo viên yêu cầu một em đọc to câu chuyện cho cả lớp cùng nghe * Giáo viên gọi một số em phát biểu bài học rút ra từ câu chuyện đó |  |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\5 Ca nhan.png | **Bài tập:** Sắp xếp các nhu cầu vào đúng cột (“Cần” hoặc “muốn”)   * Giáo viên nêu yêu cầu bài tập * Các em làm bài tập trong sách * Giáo viên mời 2 em lên trình bày bài làm của mình trên bảng   Đáp án   * Cần: ăn, yêu thương, ngủ, uống, tôn trọng, suy nghĩ, phát biểu, giải đáp thắc mắc, thở, vệ sinh, quyết định, hoạt động, giao tiếp, giải trí, thông tin, niềm tin * Muốn: uống côca -côla, chơi trò chơi điện tử, đá bóng | Giáo viên có thể để các em tự trình bày lại bài của mình trên bảng hoặc giúp các em viết lại trên bảng, từ đó đưa ra đáp án đúng, hợp lý. |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\6 Bai hoc.png | * Giáo viên tổng kết bài học và đưa ra một số ví dụ về “Cần” và “Muốn” * Giáo viên yêu cầu các em đưa thêm một số ví dụ về “Cần” và “Muốn” | Giáo viên có thể đưa ra gợi ý để các em suy nghĩ, trả lời |
| b. Mua hàng ra sao | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\5 Ca nhan.png | **Bài tập:** Chọn đáp án phù hợp   1. Giáo viên nêu yêu cầu bài tập 2. Học sinh làm bài tập trong sách 3. Giáo viên mời một vài em trình bày kết quả và giải thích lý do em mua những món hàng đó   **Tình huống**  “Mẹ mới mua cho Bi bộ siêu nhân đẹp vào tuần trước. Hôm nay, Bi thấy một bộ siêu nhân mới đẹp hơn ở cửa hàng”.  Em cho Bi lời khuyên là có nên mua hay không? Vì sao?   * Giáo viên cho các em thảo luận theo từng đội (3-4 em/đội) * Giáo viên mời đại diện một số đội trình bày câu trả lời | Học sinh có thể chọn đáp án khác nhau, quan trọng là sự hợp lý trong cách giải thích và phù hợp với nội dung bài học (lựa chọn cái “Cần”, không lựa chọn cái “Muốn”) |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\6 Bai hoc.png | Giáo viên tổng kết bài học bằng việc nêu nội dung bài học trong sách. |  |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\5 Ca nhan.png | **Thực hành:**  “Em hãy liệt kê ra những thứ mình thật sự cần mua trong tháng này” | Giáo viên nhấn mạnh chữ “thật sự cần” khi học sinh viết các thứ cần mua |
| 1. **Sử dụng tiền (tr. 59)** | | |
| 1. Nhận biết các loại tiền | | |
|  | **Thảo luận:** Có những mệnh giá tiền nào?   * Giáo viên chia lớp thành nhiều đội, mỗi đội 3-4 em * Học sinh thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình | Giáo viên có thể ghi lên bảng những mệnh giá của từng loại tiền và giới thiệu cụ thể một số loại tiền |
|  | **Bài tập:** Ghi vào chỗ trống mệnh giá của từng đồng tiền   * Giáo viên nêu yêu cầu bài tập * Học sinh làm bài tập trong sách |  |
| 1. Cách tiêu tiền | | |
|  | **Tình huống:** Trong gian hàng của siêu thị có một số đồ vật. Hãy đưa ra phương án cho 2 tình huống sau   1. Em có 20.000 đồng để mua hàng, em sẽ mua những đồ vật gì? 2. Em và các bạn trong lớp, mỗi bạn có 5.000 đồng. Làm thế nào để mua được nhiều đồ nhất?  * Giáo viên chia lớp thành các đội, mỗi đội 3-4 em và hướng dẫn các em thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình | Trong khi làm việc nhóm, mỗi em sẽ ghi câu trả lời của mình cũng như của nhóm vào sách |
|  | **Bài tập:** Chọn đáp án phù hợp   * Học sinh làm bài tập trong sách * Giáo viên mời một số em trả lời đáp án của mình   Đáp án  Bài 1: Nhìn giá trên sản phẩm; Hỏi người bán; Tìm trên internet  Bài 2: Đúng | Giáo viên có thể giải thích rõ thêm từng đáp án để giúp các em thực hành được ngay trong thực tế. |
|  | * Giáo viên mời một em đọc to bài học cho cả lớp cùng nghe * Giáo viên tổng kết |  |
| 1. Cách tiết kiệm tiền | | |
|  | **Thảo luận:** Có những cách nào để tiết kiệm tiền?   * Giáo viên chia lớp thành các đội, mỗi đội 3-4 em * Học sinh thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình |  |
|  | **Bài tập:** Chọn đáp án phù hợp   * Học sinh làm bài tập trong sách * Giáo viên mời một số em trả lời đáp án của mình   Đáp án: Mua những gì mình cần; Bỏ tiền vào lợn (heo) đất hàng ngày; Nhờ bố mẹ giúp đỡ;Lập sổ chi tiêu |  |
|  | **Bài hát:** Con lợn (heo) đất   * Cả lớp đồng thanh hát theo nhạc. | Giáo viên có thể yêu cầu một số em biểu diễn múa phụ họa trong khi cả lớp hát. |
|  | * Giáo viên mời một em đọc bài thơ về cách tiết kiệm cho cả lớp nghe. * Giáo viên yêu cầu cả lớp học thuộc bài thơ. |  |
| 1. **Luyện tập (tr. 63)** | | |
|  | Thực hiện tại nhà:   1. Đi siêu thị, em sẽ chọn mua gì? 2. Mỗi ngày em tiết kiệm được bao nhiêu tiền cho chú lợn (heo) đất? 3. Nhận xét của bố mẹ về việc chi tiêu của em? | Với câu a, giáo viên nhắc nhở các em về việc mua đồ với tiêu chí “thực sự cần thiết”. |

LỚP 5

**Bài 9: Tạo cảm hứng học tập**

(Trang 56 - 61 sách **Thực hành kĩ năng sống** lớp 5)



**Giúp học sinh:**

* Vận dụng phương pháp thiền để tĩnh tâm, giải quyết các vấn đề của bản thân
* Vận dụng cả năm giác quan trong học tập, thường xuyên thay đổi trạng thái của bản thân giúp nâng cao khả năng tiếp thu bài giảng
* Phân chia thời gian cho các hoạt động hợp lý để tăng hiệu quả học tập

| **Mục** | **Hoạt động dạy học** | **Chú ý** |
| --- | --- | --- |
| 1. **Thiền và tĩnh tâm** | | |
| 1. Tầm quan trọng của thiền | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\3 Dan nhap.png | **Đọc truyện: Mặt hồ phẳng lặng**   * Giáo viên mời một em đọc to trước lớp |  |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\4 Dong doi.png | **Thảo luận:** Em hiểu thế nào về thiền và vai trò của nó?   * Giáo viên chia lớp thành các đội, mỗi đội 3-4 em * Học sinh thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình | Sau khi các đội trình bày, giáo viên có thể giải thích cho các em hiểu thế nào là thiền. |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\5 Ca nhan.png | * Học sinh làm bài tập 1, 2 trong sách * Giáo viên mời 4 em lên trình bày bài làm * Giáo viên đưa ra đáp án:  1. Tuấn hay thấy mệt mỏi vì thường xuyên lo nghĩ nhiều việc 2. Thiền sư giới thiệu cho Tuấn phương pháp thiền.   Phương pháp thiền giúp Tuấn tĩnh tâm để tự tìm giải pháp cho vấn đề của mình. | Đáp án rút ra từ nội dung câu chuyện. |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\6 Bai hoc.png | * Giáo viên yêu cầu học sinh nhắm mắt, lưng thẳng, không tựa vào ghế, 2 tay đặt lên đùi, ngồi yên lặng * Giáo viên đọc bài thơ một cách chậm dãi, nhẹ nhàng, truyền cảm * Học sinh chia sẻ cảm nhận sau khi thiền. | Giáo viên có thể tìm thêm những lời dẫn thiền khác để tổ chức thiền cho cả lớp trong phần này. |
| 1. Phương pháp thiền | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\5 Ca nhan.png | **Bài tập**   * Học sinh làm bài tập 1, 2, 3 trong sách * Giáo viên mời 3 em lên trình bày bài làm * Giáo viên đưa ra đáp án:  1. Em ngồi thiền trong tư thế nào:   Lưng thẳng, thở sâu bằng mũi, thả lỏng cơ thể   1. Khi ngồi thiền em nghĩ đến gì?   Không nghĩ gì cả.   1. Sau khi thiền xong em cảm thấy như thế nào?   Câu này không có đáp án, tùy cảm nhận của từng học sinh  **Thực hành**   * Học sinh thiền trong 5 phút * Giáo viên đọc lời dẫn như hướng dẫn trong sách một cách nhẹ nhàng, truyền cảm, đủ lớn để học sinh nghe rõ * Giáo viên mời một số em chia sẻ cảm nhận sau khi thiền | Trước khi thiền, giáo viên yêu cầu học sinh bắt buộc giữ yên lặng để hoạt động thiền diễn ra hiệu quả |
| 1. **Phương pháp khác** | | |
| 1. Chuyển kênh | | |
|  | **Thảo luận:** Chuyển kênh nghĩa là thế nào?   * Giáo viên chia lớp thành các đội, mỗi đội 3-4 em * Học sinh thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình | Sau khi các em thảo luận và trình bày ý kiến của mình, giáo viên giải thích câu hỏi “Chuyển kênh nghĩa là thế nào?” |
|  | **Bài tập**   * Học sinh làm 5 bài tập trong sách * Giáo viên mời 5 học sinh lên trình bày bài làm của mình * Giáo viên đưa ra đáp án:  1. Chuyển kênh khác 2. Tùy từng học sinh 3. Mệt mỏi, căng thẳng, v.v... 4. 45 phút (Sau 45 phút nên chuyển sang hoạt động khác để thư giãn trong khoảng 5 - 10 phút) 5. Hứng thú, vui vẻ, sáng tạo, thoải mái, v.v... | Giáo viên nhận xét kết quả bài làm của các em và đưa ra đáp án, khuyến khích các em có đáp án đúng. |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\6 Bai hoc.png | Giáo viên đặt câu hỏi gợi mở để các em tự rút ra bài học:   * Tại sao chúng ta cần thực hiện nhiều hoạt động khác nhau trong ngày với thời lượng dài ngắn khác nhau? * Chúng ta nên kết hợp các hoạt động khác nhau đó như thế nào? | Giáo viên luôn khích lệ các em khi các em có câu trả lời đúng, phù hợp với lứa tuổi các em. |
| 1. Học bằng cả năm giác quan | | |
|  | **Thảo luận:** Lâu nay em học bằng giác quan nào là chính?   * Giáo viên chia lớp thành các đội, mỗi đội 2 em * Học sinh thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình | Giáo viên luôn có thêm câu hỏi gợi mở để các em suy nghĩ trong khi thảo luận. |
|  | **Bài tập:**   * Học sinh làm bài tập trong sách * Giáo viên mời mời 5 em lên trình bày bài làm của mình * Giáo viên đưa ra đáp án:  1. Tùy từng học sinh 2. Hát, ngâm thơ, múa, diễn tả bằng động tác 3. Tùy từng học sinh 4. Hát, múa, chơi trò chơi, giải câu đố, làm bài tập, học lý thuyết, trao đổi, nghe nhạc, thực hành, vẽ, mô tả bằng động tác 5. Tùy từng học sinh   **Thực hành:**   * Học sinh làm bài tập trong sách * Giáo viên mời 3 em lên chia sẽ bài làm | Các phương pháp để học từ tiếng anh: tưởng tượng, liên tưởng, nghĩ ra 1 câu chuyện liên quan, nghe và nhắc lại, v.v… |
| 1. **Luyện tập** | | |
|  | * Học sinh làm bài tập trong sách * Giáo viên mời 2 em lên chia sẻ về các hoạt động trong ngày của mình * Giáo viên dặn dò học sinh ngồi thiền 10 phút trong ngày | Giáo viên yêu cầu học sinh ghi rõ ràng, cụ thể. |

LỚP 5

**Bài 12: Tinh thần hợp tác**

(Trang 70 - 75 sách **Thực hành kĩ năng sống** lớp 5)



**Giúp học sinh:**

* Tạo lập thói quen hỗ trợ người khác
* Nhận thức được tầm quan trọng của sức mạnh đồng đội
* Luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác

**Chuẩn bị:** Bóng bay

| **Mục** | **Hoạt động dạy học** | **Chú ý** |
| --- | --- | --- |
| 1. **Hỗ trợ đồng đội** | | |
| 1. Giá trị của sự hỗ trợ | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\3 Dan nhap.png | * Giáo viên đặt câu hỏi gợi mở vấn đề:   Trong cuộc sống, nhiều việc khi làm, chúng ta phải có người khác hỗ trợ mới có thể làm được | Giáo viên đặt câu hỏi cho cả lớp suy nghĩ, sau đó hỏi 5-7 em. |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\4 Dong doi.png | **Thảo luận:** Khi làm cùng.... giúp em điều gì?   * Giáo viên chia lớp thành các đội, mỗi đội 3-4 em * Các em thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình   **Trò chơi: chuyền bóng (nếu có điều kiện thì bổ sung)**  Cách chơi:   * Giáo viên chia lớp thành 4 đội * Giáo viên phát bóng bay cho các đội * Mỗi đội tự cử 2 người thổi bóng * Lần lượt 2 thành viên mỗi đội sẽ phối hợp đưa bóng về đích bằng trán, nếu bóng bị rơi thì phải quay lại từ đâu. * Đội nào đưa hết người về đích trước là đội giành chiến thắng | Giáo viên theo dõi các em thảo luận và nêu gợi ý để các em có đáp án phù hợp sau khi các em thực hiện trò chơi và làm bài tập. |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\5 Ca nhan.png | **Bài tập:**   * Học sinh làm bài tập trong sách * Giáo viên mời 4 em lên trình bày bài làm của mình * GIáo viên đưa ra đáp án:   Câu 1, 2, 4: Tùy từng học sinh  Câu 3: Nhanh hơn, tốt hơn, sáng tạo hơn,... |  |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\6 Bai hoc.png | Giáo viên đặt câu hởi gợi mở để học sinh rút bài học:   * Làm việc cùng người khác đem lại điều gì? * Em cảm thấy thế nào khi làm việc đồng đội? | Giáo viên nêu lại các câu trả lời đúng của học sinh; gợi ý thêm để các em tiếp tục suy nghĩ. |
| 1. Cách hỗ trợ hiệu quả | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\3 Dan nhap.png | **Tình huống:**   * Giáo viên mời 1 hoặc 2 em đọc lại câu chuyện tình huống, sau đó trình bày ý kiến của mình | Giáo viên có thể hỏi thêm một số em khác sau khi nghe xong câu chuyện đó. |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\5 Ca nhan.png | **Bài tập**   * Học sinh làm bài tập trong sách * Giáo viên mời 3 em lên trình bày bài làm của mình * Giáo viên đưa ra đáp án:  1. Học nhóm, động viên, hướng dẫn gợi ý, thảo luận nhóm, cùng tìm giải pháp 2. Giúp cả đội tìm ra nhiều giải pháp, tăng sự đoàn kết hợp tác, hoàn thành nhann hơn, giúp em hiểu người khác... 3. Mang đồ đạc giúp mẹ, quét nhà, chơi cùng em nhỏ... | Giáo viên hướng dẫn các em kiểm tra kết quả làm bài tập và đưa ra đáp án đúng, khuyến khích các em làm bài tập có nhiều kết quả đúng, phù hợp. |
|  | Giáo viên đặt câu hỏi:   * Chúng ta có thể làm gì để hỗ trợ người khác? * Hỗ trợ người khác đem lại điều gì? | Giáo viên có thể nêu thêm một số gợi ý để các em suy nghĩ có thêm nhiều đáp án. |
| 1. **Sức mạnh đồng đội (tr. 73)** | | |
| Description: F:\Sach giao vien\Icon v3\3 Dan nhap.png | **Tình huống:**   * Giáo viên mởi 3 em lên thực hiện bài tập tình huống * Giáo viên đặt câu hỏi để các em tự rút ra bài học * Giáo viên mời 1-2 em lên trình bày sự hiểu biết của mình về câu tục ngữ. | Cô chuẩn bị 3 cành cây có mấu, nhánh. |
|  | **Thảo luận:** Vì sao ba cành cây được nói đến ở tình huống trên đứng được?   * Giáo Giáo viên chia lớp thành các đội, mỗi đội 3-4 em * Học sinh thảo luận * Giáo viên mời đại diện một vài đội trình bày ý kiến của mình | Bài học: 3 cây phải dựa vào nhau mới đứng được. Con người làm việc cần có đồng đội mới vững vàng, phát triển |
|  | **Bài tập**   * Học sinh làm 3 bài tập trong sách * Giáo viên mời 3 em trình bày bài làm của mình * Giáo viên đưa ra đáp án:  1. Các cành cây đều nghiêng. Tựa vào nhau bởi các mấu. Độ nghiêng phù hợp. Tựa vào nhau bởi một điểm chung 2. Đáp án giống bài 1 3. Tất cả các đáp án đều đúng | Giáo viên có thể giới thiệu với các em một số ví dụ khác, nếu không dựa vào nhau sẽ không tồn tại được, hoặc sức mạnh sẽ giảm đi rất nhiều, dễ thất bại. |
|  | * Đọc bài học (6 câu) trong sách * Giáo viên mời 2 em đọc to bài học cho cả lớp cùng nghe * Giáo viên hỏi một vài em rút ra bài học gì khi đọc (hoặc khi nghe) bài thơ? | Giáo viên có thể gợi ý thông qua nội dung của mỗi câu thơ,… |
| 1. **Luyện tập** | | |
|  | * Học sinh làm bài tập phần a trong sách * Giáo viên mời 2 em trình bày bài làm * Giáo viên dặn dò học sinh làm sản phầm cùng gia đình và mang đến lớp vào tiết học lần sau |  |

**III. Một số điểm cần lưu ý khi giảng dạy**

**kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học:**

1. **Với bộ sách Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh Tiểu học:**

**(Tác giả: TS. Phan Quốc Việt, NXBGD Việt Nam xuất bản)**

Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh Tiểu học nhằm bước đầu giúp các em hình thành và rèn luyện các kĩ năng cần thiết, phù hợp với tâm lí, lứa tuổi, giúp các em biết tự nhìn nhận bản thân để tự tin, biết ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ như: gia đình, thầy cô, bạn bè; biết sống chủ động tích cực trong điều kiện cụ thể, thực tế mình đang sống.

Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh có thể thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi và ở bất cứ giờ học nào, môn học nào.

Với bộ sách **Thực hành kĩ năng sống**, trong khuôn khổ có hạn nên sách viết riêng cho mỗi lớp chỉ giới thiệu 15 nhóm kĩ năng, trong đó một số nhóm kĩ năng được nâng cao, mở rộng từ lớp 1 đến lớp 5. Mỗi nhóm kĩ năng có thể xem đó là một bài học, giáo viên có thể bố trí sắp xếp dạy trong buổi 2 đối với các trường, lớp học 2 buổi/ ngày, hoặc đưa vào dạy ở các giờ ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, …

Hơn nữa, khi giảng dạy các môn học chính khóa, giáo viên có thể sử dụng, khai thác nội dung bài học trong sách **Thực hành kĩ năng sống**  để đưa vào nội dung bài giảng theo phương pháp tích hợp ở các môn học.

**2. Giáo dục kĩ năng sống với các môn học chính khóa ở Tiểu học:**

Có thể dạy kĩ năng sống thông qua các môn học, như Tiếng Việt, Đạo đức và Tự nhiên xã hội (lớp 1,2,3) và Khoa học (lớp 4,5).

Với môn **Tiếng Việt,** có thể tập trung vào các bài ở các phân môn **Tập đọc, Kể chuyện** và **Tập làm văn**  bằng cách tăng cường luyện tập, thực hành trên cơ sở nội dung bài học, thông qua đó giúp các em có được những kĩ năng như: Thể hiện sự tự tin, lắng nghe tích cực, ra quyết định, trình bày suy nghĩ của mình, thể hiện sự cảm thông, xác định giá trị, suy nghĩ sáng tạo, hợp tác, chia sẻ, ứng phó với căng thẳng,…

Với môn  **Đạo đức,**  môn học được xem là có nhiều khả năng giáo dục kĩ năng sống cho học sinh như kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng giao tiếp ứng xử, kĩ năng quản lí thời gian, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng phê phán, kĩ năng kiểm soát cảm xúc, kĩ năng tham gia giao thông,…qua các bài học cụ thể.

Với môn học **Tự nhiên và xã hội** (lớp 1,2,3) hoặc **Khoa học** (lớp 4,5)**,**  tập trung vào việc cung cấp cho các em một số kiến thức cơ bản, đơn giản ban đầu về một số sự vật hiện tượng, về sức khỏe con người. Vì thế, môn học này cũng được xem là phù hợp với việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, trong đó cần đặc biệt chú ý đến các kĩ năng như: Kĩ năng tự nhận biết, kĩ năng tự bảo vệ, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng ra quyết định, kĩ năng đảm nhận công việc, kĩ năng tìm hiểu thông tin, kĩ năng phán đoán, so sánh, đối chiếu, tổng hợp,…

**3.Về việc đánh giá kết quả giáo dục kĩ năng sống cho học sinh:**

Như đã nói ở trên, việc giáo dục kĩ năng sống có thể thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi, ở bất cứ môn học nào. Tuy nhiên, để đánh giá kết quả giáo dục kĩ năng sống cần chú ý đến một số yêu cầu riêng, trong đó tập trung vào việc xem xét đánh giá về thái độ, hành vi của các em thể hiện trong các tình huống và hoàn cảnh cụ thể. Việc này phải làm thường xuyên.

Việc đánh giá kết quả giáo dục kĩ năng sống có thể dựa trên một số phương pháp, xem đó như là những công cụ để đánh giá như:

* Trả lời câu hỏi
* Trắc nghiệm
* Trình bày một vấn đề
* Trao đổi
* Đóng vai
* …..

Giáo dục kĩ năng sống đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới đưa vào giảng dạy cho học sinh các trường phổ thông, và xem việc giáo dục kĩ năng sống là một trong những nội dung của chất lượng giáo dục.

Vì thế, ở Việt Nam việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo triển khai thực hiện từ năm 2008. Hiện nay trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh phổ thông trở thành yêu cầu cần thiết và cấp bách.